



Bản tin Thuế

SỐ 6

7/2011

Văn bản mới

Thông tư
104/2011/TT-BTC
Ngày 12/07/2011

Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 11/2010/TT-BTC ngày 19/01/2010 hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế đối với nhà đầu tư Việt Nam đầu tư ra nước ngoài

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26 tháng 8 năm 2011.

Công văn
2013/TCT-TNCN
Ngày 14/06/2011

Giải đáp vướng mắc về chứng từ khấu trừ thuế thu nhập cá nhân (TNCN) đã nộp ở nước ngoài

Công văn
2052/TCT-TNCN
Ngày 15/06/2011

Hướng dẫn xác định đối tượng hoàn thuế TNCN

Công văn
2058/TCT-TNCN
Ngày 15/06/2011

Hoàn thuế TNCN

Công văn
2106/TCT-CS
Ngày 21/06/2011

Giải đáp vướng mắc về thuế giá trị gia tăng (GTGT) đối với sản phẩm, hàng hoá xuất khuyến mại nhưng không đăng ký với sở Công Thương (hoặc Bộ Công Thương)

Công văn
2141/TCT-CS
Ngày 23/06/2011

Giải đáp vướng mắc về việc khấu trừ thuế GTGT đầu vào đối với hoạt động vận tải công cộng bằng xe buýt

Công văn
2353/TCT-CS
Ngày 08/07/2011

Hướng dẫn khấu trừ thuế GTGT cho hàng khuyến mại xuất ra nước ngoài

Công văn
2402/TCT-DNL
Ngày 12/07/2011

Hướng dẫn về việc khấu trừ thuế GTGT đầu vào và xác định chi phí được trừ đối với khoản thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) nộp thay nhà thầu nước ngoài

Công văn
8564/BTC-TCT
Ngày 01/07/2011

Hướng dẫn về chính sách thuế GTGT đối với hoạt động mua ký quỹ chứng khoán

Công văn
2321/TCT-CC
Ngày 07/07/2011

Hướng dẫn chính sách thuế đối với nhà thầu nước ngoài thực hiện kinh doanh tại Việt Nam theo hình thức xuất nhập khẩu tại chỗ

Công văn
2344/TCT-KK
Ngày 08/07/2011

Hướng dẫn thực hiện một số nội dung liên quan đến kê khai thuế theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC

Công văn
2036/TCT-CS
Ngày 15/06/2011

Hướng dẫn về việc trích khấu hao tài sản cố định khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN

Công văn
2209/TCT-CS
Ngày 28/06/2011

Hướng dẫn về lệ phí trước bạ đối với tài sản khi chuyển đổi loại hình doanh nghiệp và bổ sung cổ đông mới

Công văn
1997/TCT-CS
Ngày 13/06/2011

Xác định thời hạn để xử phạt vi phạm hành chính hành vi mất hóa đơn

Công văn
2015/TCT-TVQT
Ngày 14/06/2011

Hướng dẫn trình tự thủ tục quản lý khi bán hóa đơn lẻ cho hộ, cá nhân kinh doanh

Sửa đổi, bổ sung về nghĩa vụ thuế đối với nhà đầu tư Việt Nam đầu tư ra nước ngoài

Thông tư 104/2011/TT-BTC

Ngày 12/07/2011, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 104/2011/TT-BTC sửa đổi, bổ sung Thông tư số 11/2010/TT-BTC ngày 19/01/2010 hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế đối với nhà đầu tư Việt Nam đầu tư ra nước ngoài.

Theo đó, các trường hợp được miễn thuế xuất khẩu đối với máy móc, thiết bị, bộ phận rời, vật tư, nguyên liệu, nhiên liệu do nhà đầu tư xuất khẩu ra nước ngoài để tạo tài sản cố định của dự án đầu tư tại nước ngoài thì hồ sơ nộp cho cơ quan hải quan để miễn thuế xuất khẩu không thực hiện theo nội dung hướng dẫn tại Thông tư 11 mà thực hiện theo quy định của Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Tương tự, hồ sơ nộp cho cơ quan Hải quan để được xét hoàn thuế xuất khẩu đã nộp (nếu có) và không thu thuế nhập khẩu đối với máy móc, thiết bị, bộ phận rời xuất khẩu ra nước ngoài để tạo tài sản cố định của dự án đầu tư tại nước ngoài, khi thanh lý hoặc kết thúc dự án được nhập khẩu trở lại vào Việt Nam không thực hiện theo nội dung hướng dẫn nêu trong Thông tư số 11 mà thực hiện theo quy định của Luật thuế xuất khẩu, nhập khẩu và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Cũng theo Thông tư này, trường hợp dự án đầu tư tại nước ngoài phải chấm dứt hoạt động có phát sinh khoản lỗ chưa được bù trừ hết mà doanh nghiệp Việt Nam phải gánh chịu thì doanh nghiệp Việt Nam được kê khai, bù trừ số lỗ này vào thu nhập chịu thuế của doanh nghiệp Việt Nam từ kỳ tính thuế TNDN tiếp theo phù hợp với quy định của Luật thuế TNDN. Thời gian chuyển lỗ tính liên tục không quá 5 năm, kể từ năm doanh nghiệp Việt Nam tiếp nhận khoản lỗ chưa được bù trừ hết. Số lỗ được chuyển bằng số vốn đầu tư ra nước ngoài đã giải ngân, tối đa không vượt quá số vốn đã thực hiện đầu tư ra nước ngoài để hoạt động đầu tư theo Giấy chứng nhận/Giấy phép đầu tư ra nước ngoài (hoặc Giấy chứng nhận/Giấy phép đầu tư điều chỉnh tại thời điểm gần nhất trong trường hợp dự án đầu tư điều chỉnh Giấy chứng nhận/Giấy phép đầu tư) do Bộ Kế hoạch và đầu tư cấp.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26 tháng 8 năm 2011.

Chứng từ khấu trừ thuế TNCN đã nộp ở nước ngoài

Công văn 2013/TCT-TNCN

Ngày 14/06/2011, Tổng cục Thuế có Công văn số 2013/TCT-TNCN giải đáp vướng mắc về chứng từ khấu trừ thuế TNCN đã nộp ở nước ngoài.

Theo hướng dẫn trong Công văn, thu nhập phát sinh tại nước ngoài đã tính và nộp thuế thu nhập cá nhân theo quy định của Luật Thuế TNCN của nước ngoài thì được trừ số thuế đã nộp ở nước ngoài. Trường hợp cá nhân không xuất trình được xác nhận của cơ quan thuế nước ngoài về số thuế đã nộp (do tại quốc gia không có cơ chế cấp giấy xác nhận) thì phải có xác nhận của cơ quan chi trả đối với số thu nhập chịu thuế và số thuế đã nộp.

Xác định đối tượng được hoàn thuế TNCN

Công văn 2052/TCT-TNCN

Ngày 15/06/2011, Tổng cục Thuế có Công văn số 2052/TCT-TNCN gửi Cục thuế thành phố Hà Nội hướng dẫn xác định đối tượng hoàn thuế TNCN.

Theo Tổng cục Thuế, trường hợp chi nhánh công ty chấm dứt hoạt động thì chi nhánh công ty có trách nhiệm hoàn thành nghĩa vụ thuế đối với nhà nước. Nhưng để đảm bảo quyền lợi cho người lao động, khi chi nhánh công ty chấm dứt hoạt động thì công ty đứng ra thực hiện quyết toán thay và làm thủ tục hoàn thuế cho người lao động với điều kiện đầy đủ hồ sơ hoàn thuế theo quy định của pháp luật về thuế. Công ty có trụ sở ở địa phương nào thì việc hoàn thuế được thực hiện tại địa phương đó.

Xác định thu nhập được tính khi thực hiện hoàn thuế TNCN

*Công văn
2058/TCT-TNCN*

Ngày 15/06/2011, Tổng cục Thuế có Công văn số 2058/TCT-TNCN gửi Cục thuế tỉnh Hậu Giang về việc hoàn thuế TNCN.

Theo hướng dẫn trong Thông tư số 84/2008/TT-BTC ngày 30/09/2008 của Bộ Tài chính, việc hoàn thuế TNCN chỉ áp dụng đối với những cá nhân đã đăng ký thuế và có mã số thuế. Trong trường hợp cá nhân chưa có mã số thuế từ đầu năm thì phần thu nhập đã khấu trừ trước khi cá nhân đăng ký mã số thuế vẫn được tính khi cá nhân thực hiện quyết toán thuế thu nhập cá nhân.

Thuế GTGT đối với sản phẩm, hàng hóa xuất khuyến mại

*Công văn
2106/TCT-CS*

Ngày 21/06/2011, Tổng cục Thuế có Công văn số 2106/TCT-CS gửi Cục thuế tỉnh Đồng Nai giải đáp vướng mắc về thuế GTGT đối với sản phẩm, hàng hóa xuất khuyến mại nhưng không đăng ký với Sở Công Thương (hoặc Bộ Công Thương).

Theo Tổng cục Thuế, về nguyên tắc trường hợp công ty có chính sách khuyến mại theo đúng quy định của pháp luật thương mại về hàng xúc tiến thương mại, công ty xuất hàng khuyến mại, chiết khấu cho khách hàng thì công ty phải lập hoá đơn GTGT, trên hoá đơn ghi tên và số lượng hàng hoá, ghi rõ là hàng khuyến mại không thu tiền; đồng thuế suất, thuế GTGT không ghi, gạch chéo.

Trường hợp công ty không có chính sách khuyến mại theo đúng quy định của pháp luật thương mại về hàng xúc tiến thương mại thì khi xuất hàng cho khách hàng, công ty phải lập hoá đơn GTGT, trên hoá đơn ghi đầy đủ các chỉ tiêu và tính thuế GTGT như hoá đơn xuất bán hàng hoá, dịch vụ cho khách hàng.

Khấu trừ thuế GTGT đầu vào của tài sản cố định

*Công văn
2141/TCT-CS*

Ngày 23/06/2011, Tổng cục Thuế có Công văn số 2141/TCT-CS gửi Cục thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giải đáp vướng mắc về việc khấu trừ thuế GTGT đầu vào đối với hoạt động vận tải công cộng bằng xe buýt.

Theo đó, trường hợp doanh nghiệp hoạt động vận chuyển hành khách công cộng bằng xe buýt theo quy định của Bộ Giao thông vận tải thì thuế GTGT đầu vào của xe buýt được tính vào nguyên giá của tài sản cố định (kể cả trường hợp doanh nghiệp sử dụng xe buýt đã đăng ký hoạt động vận chuyển hành khách công cộng bằng xe buýt vào hoạt động vận tải khác của doanh nghiệp).

Trường hợp doanh nghiệp hoạt động vận chuyển hành khách công cộng bằng xe buýt thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT có phát sinh doanh thu từ hoạt động quảng cáo trên thân xe buýt và tại nhà chờ xe buýt không liên quan đến hoạt động của xe buýt thì hoạt động quảng cáo trên thuộc đối tượng chịu thuế GTGT, doanh nghiệp phải hạch toán riêng doanh thu của dịch vụ quảng cáo. Thuế GTGT đầu vào của tài sản cố định là xe buýt và nhà chờ xe buýt không được kê khai khấu trừ mà được đưa vào nguyên giá của tài sản cố định.

Khấu trừ thuế GTGT cho hàng khuyến mại xuất ra nước ngoài

*Công văn
2353/TCT-CS*

Ngày 08/07/2011, Tổng cục Thuế có Công văn số 2353/TCT-CS hướng dẫn khấu trừ thuế GTGT cho hàng khuyến mại xuất ra nước ngoài.

Theo hướng dẫn trong Công văn này, trường hợp công ty xuất khẩu hàng hoá cho khách hàng nước ngoài có kèm theo hàng khuyến mại, nếu số hàng hoá khuyến mại xuất khẩu của công ty chưa có quy định tại Nghị định số 37/2006/NĐ-CP ngày 4/4/2004 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại và Thông tư liên tịch hướng dẫn thực hiện số 07/2007/TTLT- BTM-BTC ngày 6/7/2007 thì công ty không được khấu trừ số thuế GTGT đầu vào của số hàng hoá khuyến mại mà công ty đã xuất cho khách hàng nước ngoài.

**Công văn
2402/TCT-DNL**

Ngày 12/07/2011, Tổng cục Thuế có Công văn số 2402/TCT-DNL hướng dẫn về việc khấu trừ thuế GTGT đầu vào và xác định chi phí được trừ đối với khoản thuế TNDN nộp thay nhà thầu nước ngoài.

Về khấu trừ thuế GTGT đầu vào, trường hợp công ty khi mua hàng hoá, dịch vụ thực hiện ký hợp đồng mua bán hàng hoá, dịch vụ nhưng giao cho chi nhánh (là đơn vị hạch toán phụ thuộc) theo dõi, quản lý nhận hàng hoá, dịch vụ, thanh toán tiền và nhận hoá đơn GTGT từ đơn vị cung cấp thì chi nhánh được khấu trừ thuế GTGT đầu vào nếu việc giao hàng, thanh toán tiền, xuất hoá đơn như trên được quy định tại hợp đồng mua bán hàng hoá, dịch vụ và đảm bảo các điều kiện nêu tại điểm 1.3, Mục III, Phần B Thông tư số 129/2008/TT-BTC.

Trường hợp công ty khi cung cấp hàng hoá, dịch vụ ký hợp đồng cung cấp hàng hoá, dịch vụ với các tổng đại lý. Tổng đại lý thanh toán tiền cho công ty nhưng chi nhánh (là đơn vị hạch toán phụ thuộc) xuất hoá đơn GTGT cho tổng đại lý thì tổng đại lý được khấu trừ thuế GTGT đối với hoá đơn do chi nhánh xuất nếu việc thanh toán và xuất hoá đơn như nêu trên được quy định tại hợp đồng cung cấp hàng hoá, dịch vụ và đảm bảo các điều kiện nêu tại điểm 1.3, Mục III, Phần B Thông tư số 129/2008/TT-BTC.

Cũng theo hướng dẫn trong Công văn, khoản thuế TNDN liên quan trực tiếp đến việc hình thành TSCĐ theo quy định tại điểm 14, Chuẩn mực kế toán số 03 do công ty nộp thay nhà thầu nước ngoài được tính vào nguyên giá TSCĐ nếu trong thoả thuận tại hợp đồng nhà thầu nước ngoài quy định doanh thu nhà thầu nước ngoài nhận được không bao gồm thuế TNDN mà nhà thầu nước ngoài phải nộp. Chi phí khấu hao TSCĐ hàng năm được xác định là chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN theo quy định.

**Thuế GTGT đối với hoạt động mua ký quỹ chứng khoán
(margin)****Công văn
8564/BTC-TCT**

Ngày 01/07/2011, Bộ Tài chính có Công văn số 8564/BTC-TCT gửi Cục thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hướng dẫn về chính sách thuế GTGT đối với hoạt động mua ký quỹ chứng khoán.

Theo đó, từ ngày 1/8/2011, hoạt động giao dịch mua ký quỹ chứng khoán (margin) của các công ty chứng khoán (giao dịch mua chứng khoán của khách hàng có sử dụng tiền vay của công ty chứng khoán và sử dụng các chứng khoán khác có trong tài khoản và chứng khoán mua được bằng tiền vay để cầm cố) theo đúng quy định tại Thông tư số 74/2011/TT-BTC ngày 1/6/2011 của Bộ Tài chính thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT.

**Chính sách thuế đối với nhà thầu nước ngoài thực hiện kinh
doanh tại Việt Nam theo hình thức xuất nhập khẩu tại chỗ****Công văn
2321/TCT-CC**

Ngày 07/07/2011, Tổng cục Thuế có Công văn số 2321/TCT-CC gửi Cục thuế tỉnh Bắc Ninh hướng dẫn chính sách thuế đối với nhà thầu nước ngoài thực hiện kinh doanh tại Việt Nam theo hình thức xuất nhập khẩu tại chỗ.

Theo Tổng cục Thuế, trường hợp công ty ở nước ngoài thực hiện kinh doanh tại Việt Nam theo hình thức mua hàng hóa của doanh nghiệp Việt Nam và chỉ định cho các doanh nghiệp này giao hàng cho doanh nghiệp khác tại Việt Nam (hình thức xuất nhập khẩu tại chỗ) và có phát sinh thu nhập tại Việt Nam trên cơ sở hợp đồng ký giữa doanh nghiệp nước ngoài với các doanh nghiệp tại Việt Nam thì công ty ở nước ngoài là đối tượng nộp thuế TNDN đối với hoạt động kinh doanh thương mại theo quy định tại Thông tư 134/2008/TT-BTC ngày 31/12/2008. Theo đó, doanh nghiệp Việt Nam được công ty ở nước ngoài chỉ định nhận hàng có trách nhiệm kê khai, nộp thuế thay cho công ty ở nước ngoài theo quy định tại Điểm 1, Mục III, Phần B Thông tư 134/2008/TT-BTC.

Kê khai thuế theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC

**Công văn
2344/TCT-KK**

Ngày 08/07/2011, Tổng cục Thuế có Công văn số 2344/TCT-KK gửi Cục thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hướng dẫn thực hiện một số nội dung liên quan đến kê khai thuế theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC.

Theo đó, về đại lý thuế, sau khi nhận được văn bản của Tổng cục Thuế xác nhận đại lý thuế đã đăng ký hành nghề đại lý thuế và văn bản của đại lý thuế thông báo cung cấp dịch vụ đại lý thuế, Cục Thuế/Chi cục Thuế phải cập nhật thông tin về đại lý thuế vào ứng dụng Đăng ký thuế (TINC hoặc TINCC_TT). Tổng cục Thuế sẽ truyền dữ liệu đại lý thuế toàn quốc về các Cục Thuế. Khi người nộp thuế có văn bản thông báo về việc sử dụng dịch vụ làm thủ tục về thuế, Cục Thuế/Chi cục Thuế phải thực hiện kiểm tra thông tin đại lý thuế có tồn tại hay không: nếu chưa có trong cơ sở dữ liệu đại lý thuế toàn quốc, Cục Thuế/Chi cục Thuế phải thông báo bằng văn bản cho người nộp thuế biết và không chấp nhận văn bản thông báo của người nộp thuế; nếu thông tin đại lý thuế có tồn tại và đủ điều kiện làm dịch vụ về thuế thì chấp nhận việc khai báo của người nộp thuế. Khi đại lý thuế gửi tờ khai thuế của người nộp thuế đến cơ quan thuế, cơ quan thuế phải kiểm tra người nộp thuế đã có văn bản thông báo về việc sử dụng dịch vụ làm thủ tục về thuế của đại lý thuế chưa: nếu chưa có thông báo hoặc thông báo đã hết hiệu lực thì phải thông báo bằng văn bản cho đại lý thuế, người nộp thuế biết và không chấp nhận tờ khai thuế.

Cũng theo Công văn này, trường hợp người nộp thuế có cả hai hoạt động chuyển quyền thuê đất và chuyển quyền sử dụng đất, nếu người nộp thuế kê khai thuế bằng hình thức thủ công:

- ♦ Đối với Tờ khai thuế TNDN (mẫu số 02/TNDN), nếu lựa chọn khai thuế theo từng lần phát sinh thì phải ghi rõ cụm từ “Khai thuế đối với hoạt động chuyển quyền thuê đất” hoặc “Khai thuế đối với hoạt động chuyển quyền sử dụng đất” vào phần cuối tờ khai (trước nội dung cam đoan).
- ♦ Đối với Tờ khai thuế TNDN (mẫu số 02/TNDN, trường hợp lựa chọn kỳ tính thuế theo quý, năm) và Tờ khai quyết toán thuế TNDN (mẫu số 03/TNDN), nếu tách riêng được số liệu cho từng hoạt động chuyển quyền thuê đất hoặc chuyển quyền sử dụng đất thì phải ghi rõ cụm từ “Trong tổng số tiền thuế nêu trên có: ... (ghi rõ số tiền)... đồng là thuế đối với hoạt động chuyển quyền thuê đất, ... (ghi rõ số tiền)... đồng là thuế đối với hoạt động chuyển quyền sử dụng đất” vào phần cuối tờ khai (trước nội dung cam đoan); trường hợp không tách riêng được thì khai chung vào hoạt động chuyển quyền sử dụng đất.

Trường hợp người nộp thuế sử dụng ứng dụng HTKK để kê khai thuế thì trên ứng dụng đã hỗ trợ lựa chọn hoạt động chuyển quyền thuê đất hoặc hoạt động chuyển quyền sử dụng đất tương ứng với tiêu mục có liên quan.

Trích khấu hao TSCĐ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN

**Công văn
2036/TCT-CS**

Ngày 15/06/2011, Tổng cục Thuế có Công văn số 2036/TCT-CS gửi Cục thuế tỉnh An Giang hướng dẫn về việc trích khấu hao tài sản cố định khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN.

Theo hướng dẫn trong Công văn, trường hợp Hợp tác xã có các xã viên góp vốn bằng tài sản (phương tiện vận tải) nhưng không có giấy tờ chứng minh tài sản đó thuộc quyền sở hữu của Hợp tác xã thì tài sản đó không đủ căn cứ để trích khấu hao TSCĐ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN.

Lệ phí trước bạ đối với tài sản khi chuyển đổi loại hình doanh nghiệp và bổ sung cổ đông mới

*Công văn
2209/TCT-CS*

Ngày 28/06/2011, Tổng cục Thuế có Công văn số 2209/TCT-CS hướng dẫn về lệ phí trước bạ đối với tài sản khi chuyển đổi loại hình doanh nghiệp và bổ sung cổ đông mới.

Theo đó, trường hợp công ty cổ phần chuyển đổi từ công ty TNHH có đổi tên đồng thời đổi chủ sở hữu và thay đổi sáng lập viên, khi đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản thuộc trường hợp phải nộp lệ phí trước bạ theo quy định.

Xác định thời hạn xử phạt vi phạm theo Nghị định 51/2010/NĐ-CP

*Công văn
1997/TCT-CS*

Ngày 13/06/2011, Tổng cục Thuế có Công văn số 1997/TCT-CS gửi Cục thuế tỉnh Bình Định về việc xác định thời hạn để xử phạt vi phạm hành chính hành vi mất hóa đơn.

Theo quy định trong Nghị định số 51/2010/NĐ-CP, sau khi lập biên bản tổ chức, cá nhân có hóa đơn bị mất, cháy, hỏng phải có đơn khai báo với cơ quan thuế quản lý trực tiếp, thời hạn khai báo là ngày sau ngày biên bản được lập xong, nhưng chậm nhất không quá 05 (năm) ngày, kể từ ngày xảy ra việc mất, cháy, hỏng hóa đơn. Thời hạn khai báo này được tính liên tục theo dương lịch, kể cả ngày nghỉ. Trường hợp ngày cuối cùng (ngày thứ 05) trùng với ngày nghỉ theo quy định của pháp luật thì ngày cuối cùng của thời hạn được tính là ngày tiếp theo của ngày nghỉ đó.

Thủ tục bán hóa đơn lẻ cho hộ, cá nhân kinh doanh

*Công văn
2015/TCT-TVQT*

Ngày 14/06/2011, Tổng cục Thuế có Công văn số 2025/TCT-TVQT gửi Cục thuế các tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương hướng dẫn trình tự thủ tục quản lý khi bán hóa đơn lẻ cho hộ, cá nhân kinh doanh.

Theo đó, Cục Thuế, Chi cục thuế sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên để mua hóa đơn dùng cho các trường hợp bán hóa đơn lẻ, không thu tiền khi bán từng số hóa đơn lẻ. Bộ phận được giao nhiệm vụ bán hóa đơn lẻ (Bộ phận thực hiện cơ chế “Một cửa”/Đội Thuế liên, xã, phường, thị trấn) Chi cục Thuế thực hiện nhận hồ sơ mua hóa đơn của hộ, cá nhân kinh doanh không có nhu cầu sử dụng hóa đơn quyền nhưng có nhu cầu sử dụng hóa đơn lẻ. Bộ phận này có trách nhiệm kiểm tra lại các thông tin trong hồ sơ, nếu phát hiện sai sót phải thông báo ngay cho hộ, cá nhân kinh doanh để bổ sung và lập 01 Sổ theo dõi bán hóa đơn lẻ, mẫu số ST14/AC (theo mẫu đính kèm) cho từng hộ, cá nhân kinh doanh để ghi các thông tin về người nộp thuế và hóa đơn bán lẻ liên quan, lưu tại Bộ phận được giao nhiệm vụ bán hóa đơn lẻ để phục vụ cho việc xác định doanh thu và tính thuế.

Hồ sơ mua hóa đơn lẻ bao gồm: (i) Đơn đề nghị mua hóa đơn lẻ; (ii) Giấy Chứng minh nhân dân của người trực tiếp đến mua hóa đơn; (iii) Các chứng từ mua bán liên quan (hợp đồng hoặc giấy tờ mua bán hàng hoá, dịch vụ...).

Cũng theo hướng dẫn trong Công văn, hóa đơn bán lẻ bán tại Bộ phận thực hiện cơ chế “Một cửa” Chi cục Thuế là hóa đơn bán hàng, mẫu số 02GTTT3/001 do Cục Thuế in ấn, phát hành. Chi cục Thuế thực hiện việc bán hóa đơn lẻ ngay trong ngày cho hộ, cá nhân kinh doanh (nếu đủ điều kiện). Một hộ, cá nhân kinh doanh có thể mua lẻ nhiều số hóa đơn trong ngày hoặc trong tháng, căn cứ vào nhu cầu của người mua hàng. Chi cục Thuế có trách nhiệm hướng dẫn hộ, cá nhân kinh doanh có nhu cầu mua hóa đơn lẻ viết đầy đủ các chỉ tiêu trên hóa đơn trước khi giao hóa đơn lẻ cho hộ, cá nhân kinh doanh mua hóa đơn lẻ.

Ngoài ra, hóa đơn lẻ được đóng dấu của Chi cục Thuế tại góc trên, bên trái của các liên hóa đơn: Liên 1 (Lưu) và Liên 2 (Giao cho người mua) được giao cho hộ, cá nhân kinh doanh. Liên 3 lưu tại quyền và do Bộ phận được giao nhiệm vụ bán hóa đơn lẻ lưu giữ. Cuối năm, những quyển hóa đơn đã sử dụng hết được kiểm đếm, lập bảng kê và đính kèm các Đơn đề nghị mua hóa đơn lẻ liên quan để chuyển giao cho Bộ phận Lưu trữ của Chi cục Thuế.



Trụ sở chính:

Tầng 6, 136 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy

Hà Nội, Việt Nam

Phone: +844 3755 7446

Fax: +844 3755 7448

Email: tuvanthue@uhyvietnam.com.vn

Web: www.uhyvietnam.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

46 Trường Quyền, Quận 3

Hồ Chí Minh, Việt Nam

Phone: +848 3820 4899

Fax: +848 3820 4909

UHY là một trong những hãng kiểm toán, tư vấn tài chính hàng đầu thế giới. Hơn 25 năm lịch sử hình thành và phát triển bền vững, thương hiệu UHY được biết đến trên toàn cầu bởi uy tín, kinh nghiệm chuyên môn, sự chính trực và cải tiến không ngừng. Hiện nay, mạng lưới UHY mở rộng và hoạt động mạnh mẽ tại 240 văn phòng trên 78 nước với trên 7.000 nhân viên chuyên nghiệp, mang lại doanh thu gần 1 tỷ đô la Mỹ và sẽ vượt ngưỡng 1 tỷ USD trong thời gian tới với tỉ lệ tăng trưởng 8,7% một năm, xếp hạng trong 25 hãng kiểm toán lớn nhất thế giới.

Công ty TNHH dịch vụ và kiểm toán UHY (UHY LTD) là thành viên duy nhất của UHY tại Việt Nam. Tại UHY LTD, chúng tôi luôn nỗ lực hết mình đóng góp những kỹ năng nghề nghiệp và kiến thức chuyên môn vì lợi ích khách hàng. Chúng tôi cam kết cung cấp cho khách hàng những dịch vụ chuyên nghiệp thực hiện bởi những chuyên gia uy tín để cùng với khách hàng đạt được mục tiêu kinh doanh.

Bản tin cập nhật về Thuế này được cung cấp cho khách hàng và nhân viên nghiệp vụ tại các văn phòng của UHY Ltd. Nội dung trong bản tin chỉ có tính chất tham khảo. Người đọc cần liên hệ với chuyên gia tư vấn thuế trước khi sử dụng bất cứ thông tin nào trong bản tin.

Liên hệ

Nguyễn Hoài Thu

Chuyên gia Thuế

thunh@uhyvietnam.com.vn

(+84) 43755 7446 Ext: 307

